

# BIỆN PHÁP QUẢN LÝ MÔ HÌNH TRƯỜNG TIỂU HỌC MỚI Ở HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

NGUYỄN HỒNG VINH\*

Ngày nhận bài: 05/06/2017; ngày sửa chữa: 06/06/2017; ngày duyệt đăng: 12/06/2017.

**Abstract:** The article introduces primary school model in terms of concepts, features and factors affecting management of this model. Based on this basis, the article proposes some measures to manage the new primary school model in Hiep Hoa district, Bac Giang province with aim to improve efficiency of managing this model to meet the requirements of education reform in current period.

**Keywords:** Manage, model, primary school, new primary school model.

## 1. Đặt vấn đề

Việc chuyển đổi mục tiêu giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học là một trong những nội dung quan trọng của đề án đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT hiện nay. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/01/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI khẳng định: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học”.

Muốn làm được điều này thì: “Phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực...”.

Trong những năm gần đây, thực hiện định hướng đổi mới căn bản và toàn diện, ngành GD-ĐT huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã mạnh dạn đưa mô hình Trường học mới Việt Nam (VNEN) vào trong các trường tiểu học trên địa bàn huyện. Để có thể áp dụng thành công mô hình VNEN tại ở hầu hết các trường Tiểu học trên địa bàn huyện, chúng tôi tiến hành nghiên cứu cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng và đề xuất một số biện pháp quản lý theo mô hình VNEN ở các trường tiểu học nhằm đáp ứng sự thay đổi của giáo dục hiện nay.

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi vận dụng cơ sở lý luận và đề xuất một số biện pháp quản lý mô hình VNEN tại các trường tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục học sinh (HS) cho các trường tiểu học áp dụng theo mô hình này trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm có liên quan

#### 2.1.1. Quản lý

Quản lý là sự tác động có ý thức thông qua kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra để chỉ huy, điều khiển các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người nhằm đạt đến mục tiêu đúng ý chí của người quản lý và phù hợp với quy luật khách quan.

#### 2.1.2. Mô hình

Mô hình là những yếu tố căn bản cấu thành sự vật. Nhờ các yếu tố này có thể dựng lại sự vật theo nguyên tắc chung khiến sự vật không bị biến đổi dù nó vẫn bao chứa được những khác biệt đa dạng của điều kiện cụ thể.

#### 2.1.3. Trường tiểu học

Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

#### 2.1.4. Mô hình VNEN

Mô hình trường học mới ở cấp tiểu học là phương thức sư phạm mang tính chuyển đổi nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục ở các nhà trường.

#### 2.1.5. Quản lý mô hình VNEN

Quản lý mô hình trường học mới là quá trình thực hiện các công việc xây dựng kế hoạch, sắp xếp tổ chức, chỉ đạo, điều hành, kiểm soát và đánh giá kết quả, sửa chữa sai sót (nếu có) trong công tác quản lý hoạt động dạy học và giáo dục theo mô hình trường học mới để đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học của các trường tiểu học theo yêu cầu thực hiện đổi mới giáo dục.

### 2.2. Một số vấn đề cơ bản về mô hình trường tiểu học mới

\* Trường Tiểu học Thường Thắng - Hiệp Hòa - Bắc Giang

### 2.2.1. Vị trí, vai trò của trường tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục tiểu học được coi là bậc học nền tảng có mục tiêu: “*Giáo dục tiểu học nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để HS tiếp tục học trung học cơ sở*” [1].

### 2.2.2. Đặc điểm của mô hình trường tiểu học mới:

Mô hình trường học mới tập trung vào đổi mới tư phạm, cụ thể:

**Đổi mới phương pháp dạy:** Đổi mới căn bản hoạt động dạy qua cách giáo viên (GV) không giảng bài để truyền thụ kiến thức cho HS mà hướng dẫn HS làm việc với tài liệu Hướng dẫn học qua hình thức hoạt động nhóm có sự hỗ trợ của đồ dùng học tập.

**Đổi mới phương pháp học:** Ở trường học mới, HS không chỉ tiếp thu thụ động mà còn chủ động làm việc độc lập với tài liệu, thao tác với các đồ vật, quan sát trực tiếp, so sánh và tương tác với các bạn cùng nhóm, tương tác với GV và cộng đồng

**Tài liệu Hướng dẫn học:** Mô hình trường học mới vẫn thực hiện theo chương trình tiểu học chung của cả nước. HS có tài liệu Hướng dẫn học thay cho sách giáo khoa, vở bài tập và sách hướng dẫn GV. Tài liệu được viết dưới dạng các hoạt động học tập: hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành, hoạt động ứng dụng. tài liệu được dùng chung cho HS, GV, phụ huynh học sinh (PHHS).

**Đổi mới cách đánh giá HS:** Theo mô hình trường học mới, điểm số không phải điều quan trọng nhất. Điều quan trọng HS phải được đánh giá thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học tập qua sự phản hồi từ phía GV một cách kịp thời. Kết quả đánh giá HS được dựa trên cơ sở HS tự đánh giá, đánh giá của bạn và đánh giá của GV.

**Đổi mới tổ chức lớp học:** Bàn ghế trong lớp học VNEN được bố trí linh hoạt theo yêu cầu của từng tiết học để HS ngồi theo nhóm, phù hợp với sự tương tác giữa các bạn trong nhóm và GV. Ban cán sự lớp được đổi mới thành Hội đồng tự quản (HĐTQ) HS, do các em tự ứng cử, đề cử, bầu chọn. Không gian lớp học theo mô hình trường học mới được bố trí khoa học, đẹp mắt, có thêm các góc cho HĐTQ lớp hoạt động như: Thư viện lớp, các góc học tập, hộp thư góp ý, góc cộng đồng, sơ đồ cộng đồng...

**Sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng:** Mô hình trường học mới xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. HS có thể nhờ phụ huynh giúp đỡ để lĩnh hội kiến thức cũng như ứng dụng nội dung học vào cuộc sống hằng ngày ở gia đình và cộng đồng. Cộng đồng và gia đình luôn

có vai trò quan trọng trong việc giáo dục và hình thành nhân cách của trẻ.

### 2.2.3. Những yêu cầu đối với trường tiểu học mới:

- Đảm bảo mục tiêu giáo dục của mô hình trường tiểu học mới; - Đảm bảo nội dung chương trình giáo dục của mô hình trường tiểu học mới; - Đảm bảo đổi mới phương pháp giáo dục của mô hình trường học mới; - Đảm bảo cách thức kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo mô hình VNEN.

### 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí mô hình trường học mới ở bậc tiểu học

#### 2.3.1. Yếu tố chủ quan:

- Năng lực quản lí của hiệu trưởng (HT): HT phải biết xây dựng các kế hoạch phù hợp với tầm nhìn chiến lược của nhà trường, xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường đạt hiệu quả. HT phải làm tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, GV, nhân viên; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ. Là người luôn biết tạo mối đoàn kết, thân thiện giữa mọi người trong cơ quan. HT cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, dám nghĩ, dám làm và tích cực đổi mới trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Nhận thức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV: Mô hình trường học mới đòi hỏi GV phải có sự thay đổi lớn bắt đầu từ khâu nhận thức. Để đáp ứng được việc giảng dạy theo mô hình trường học mới ngoài khâu nhận thức, yêu cầu GV phải thực sự có năng lực nghề nghiệp, đáp ứng được sự đổi mới đa dạng của hoạt động dạy học. GV phải vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học đổi mới một cách tối ưu nhất; hiểu rõ bản chất của dạy học theo mô hình trường học mới; có năng lực chuyên môn vững vàng; có thái độ coi trọng sự khác biệt năng lực của mỗi HS; có khả năng tổ chức các hoạt động dạy học đáp ứng sự khác biệt ấy.

#### 2.3.2. Yếu tố khách quan:

- Quan điểm, chính sách của Ngành giáo dục về mô hình trường TH mới: Nghị quyết của Đảng; các văn bản chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, của Sở GD-ĐT và Phòng GD-ĐT cũng đã cụ thể hóa các nhiệm vụ trong quản lí mô hình trường TH mới, đó chính là căn cứ điều hành mọi hoạt động quản lí ở nhà trường.

- Nhận thức của PHHS và dư luận xã hội về mô hình trường tiểu học mới: để tất cả mọi người hiểu mục đích cũng như phương pháp dạy VNEN, nhà trường phải thường xuyên tuyên truyền, giải thích một cách dễ hiểu nhất để tất cả mọi người đều hiểu và chia sẻ, huy động sự ủng hộ tối đa của các mạnh thường quân và của những phụ huynh tâm huyết với công tác giáo dục.

- Điều kiện cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị phục vụ dạy học và nguồn kinh phí của nhà trường: CSVC của nhà trường, những điều kiện về khuôn viên, hội trường, các phòng học, khu vui chơi; trang thiết bị dạy học hiện đại... là những điều kiện tối thiểu phục vụ cho GV thực hành, áp dụng những kĩ thuật và phương pháp dạy học (PPDH) tích cực góp phần nâng cao hiệu quả mô hình trường học mới. Những thuận lợi, khó khăn về điều kiện KT-XH của địa phương nơi nhà trường đóng cũng có tác động không nhỏ tới các điều kiện của việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo mô hình trường học mới.

- Một yếu tố khác là môi trường và không gian văn hóa nhà trường tạo điều kiện để GV được tự do sáng tạo, thử nghiệm trong quá trình dạy học. Nếu GV thực sự được thư giãn trong giờ nghỉ, giờ giải lao để chuẩn bị tâm thế thoải mái vào dạy các giờ tiếp theo thì hiệu quả công việc mới cao. GV có thể tranh thủ làm việc tại thư viện, tham khảo các tài liệu, sách nghiệp vụ, truy cập internet để lấy thông tin phục vụ cho công việc.

#### **2.4. Một số biện pháp quản lí trong quá trình triển khai xây dựng mô hình trường tiểu học mới ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang**

*2.4.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lí (CBQL), GV, HS và cộng đồng về mô hình trường tiểu học mới:*

- Giúp cho đội ngũ CBQL, GV, HS có sự hiểu biết đầy đủ về các chủ trương đổi mới giáo dục của Đảng, các văn bản hướng dẫn của ngành giáo dục và đặc biệt là mục tiêu, nội dung, vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng và quản lí mô hình trường tiểu học mới.

- Giúp cho phụ huynh nói riêng, cộng đồng nói chung nắm được vai trò, ý nghĩa và các nội dung cơ bản của mô hình trường học mới, từ đó tích cực tham, phối kết hợp với nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục.

- Huy động các nguồn lực cùng với nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực.

*2.4.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GV đáp ứng theo mô hình trường tiểu học mới*

Công tác bồi dưỡng đội ngũ có tầm quan trọng chiến lược, quyết định chất lượng giáo dục trong môi trường nhà trường. Đây là việc làm thường xuyên, lâu dài và là một nhiệm vụ không phải dễ, đòi hỏi người HT phải thường xuyên chú ý đến việc bồi dưỡng nâng cao cả về trình độ lí luận chính trị cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.

Để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ theo mô hình trường học mới đạt hiệu quả, hàng năm

tiến hành rà soát, đánh giá năng lực đội ngũ GV để xác định mục tiêu, nội dung, chương trình, đối tượng và thời gian bồi dưỡng. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng sát với nhu cầu thực tế của GV, của ngành, của địa phương đáp ứng những nội dung GV còn thiếu, còn yếu so với yêu cầu triển khai mô hình trường học mới trên địa bàn huyện Hiệp Hòa. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của GV; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng; năng lực tổ chức, quản lí hoạt động tự học, tự bồi dưỡng GV của nhà trường.

Mục đích của việc bồi dưỡng năng lực đội ngũ nhằm trang bị cho CBQL, GV về năng lực quản lí và giảng dạy đáp ứng yêu cầu mô hình trường học VNEN. GV là người thay đổi phương thức sư phạm của nhà trường, là người hướng dẫn HĐTQ của HS hoạt động hiệu quả, là người thay đổi sinh hoạt của tổ chuyên môn (TCM) và là người thực hiện thành công mô hình trường học VNEN.

*2.4.3. Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong trường, cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học:* Giúp cho CBQL, GV biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của HS theo mô hình trường học mới. Nhân rộng điển hình tiên tiến ở các trường tiểu học, cụm trường tiểu học thực hiện tốt mô hình VNEN.

Qua mỗi đợt sinh hoạt chuyên môn thúc đẩy công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, giúp cho đội ngũ CBQL, GV các đơn vị trường củng cố thêm kinh nghiệm, kĩ năng, phương pháp giảng dạy và cách tổ chức lớp học theo mô hình trường học mới như: Tổ chức hoạt động học nhóm của HS; hỗ trợ, phát triển kĩ năng tự học và tự quản của HS; cách trang trí lớp học; cách khai thác và sử dụng kiến thức ở các góc học tập... Ngoài ra còn tạo cơ hội cho CBQL, GV các đơn vị trường có dịp tham quan học hỏi về các hoạt động khác như: xây dựng cảnh quan môi trường, tổ chức các hoạt động cho HS...

*2.4.4. Đổi mới phương pháp giảng dạy của GV theo định hướng phát triển năng lực HS.* Đây là một trong những yêu cầu của đổi mới giáo dục. Để đạt được mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, người HT cần nghiên cứu và triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS, các chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học tới GV để từ đó nắm bắt chính xác các yêu cầu về mục tiêu và nội dung dạy học làm cơ sở để hướng dẫn GV xác định các PPDH, khai thác sử dụng đồ dùng dạy học tương ứng.

Tập hợp và nghiên cứu kĩ các tài liệu về mô hình VNEN, các yêu cầu đổi mới PPDH cho GV đồng thời nắm bắt được thực trạng các thế mạnh và hạn chế của từng GV đối với các PPDH tích cực từ đó chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng sát nhu cầu. Ban Giám hiệu nhà trường tích cực chăm lo bồi dưỡng, hướng dẫn GV về các PPDH tích cực, giúp GV vận dụng linh hoạt đa dạng các PPDH mới, giúp GV tự tin hơn và vững vàng hơn để vượt qua các trở ngại khi chuyển sang mô hình THM.

**2.4.5. Đổi mới cách thức tổ chức hoạt động học tập, giáo dục của HS theo định hướng phát triển năng lực:** Giúp GV tìm ra nhiều hình thức đổi mới sáng tạo trong cách thức tổ chức hoạt động học tập cho HS ở trong và ngoài lớp học mà trọng tâm là hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động đổi mới hình thức tổ chức hoạt động học.

Hướng dẫn GV thiết kế các bài học tuân thủ chặt chẽ theo 5 bước trải nghiệm. Giúp HS vận dụng linh hoạt quy trình 10 bước trong mô hình VNEN để nâng cao năng lực tự học của HS, hình thành phát triển các kĩ năng hỗ trợ cho người học. Các tổ chuyên môn đa dạng hóa các hình thức tổ chức học tập như tham quan, khám phá, làm thí nghiệm, trại hè, triển lãm, hội chợ, sân khấu hóa... cho HS. GV tăng cường sử dụng các công cụ học tập trong giờ học và tạo mọi cơ hội để HS sử dụng các công cụ trong lớp học như: sơ đồ cộng đồng, nhịp cầu bè bạn, điều em muốn nói, góc sinh nhật, thư viện góc lớp, các góc học tập...

**2.4.6. Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc quản lí mô hình trường tiểu học mới**

Việc xây dựng mối quan hệ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội không những nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ CBQL, GV, PHHS và cộng đồng về mô hình trường học mới còn giúp nhà trường huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của cộng đồng xã hội.

Bởi vậy, các trường tiểu học cần chủ động báo cáo tình hình dạy học theo mô hình trường học mới với lãnh đạo địa phương, các tổ chức chính trị trên địa bàn, tranh thủ các ý kiến đóng góp cũng như sự ủng hộ của địa phương về vật chất, tinh thần. Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường về tầm quan trọng của việc phối hợp giáo dục.

**2.4.7. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để xây dựng CSVC, các**

**điều kiện phục vụ dạy học đáp ứng yêu cầu mô hình trường tiểu học mới**

Chúng ta khẳng định: CSVC, trang thiết bị dạy học là điều kiện cần thiết trong quá trình nâng cao chất lượng giáo dục các nhà trường. Để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nhà trường cho việc xây dựng CSVC, điều kiện phục vụ dạy học đáp ứng mô hình trường học VNEN, đòi hỏi người HT phải có tầm nhìn, tích cực tiếp thu cái mới đáp ứng yêu cầu bậc học. Thường xuyên rà soát, sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học hiện có, đồng thời kết hợp cải tiến với mua sắm, xây dựng và trang bị theo hướng đổi mới sẽ nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Tích cực tham mưu xây mới phòng học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa trường lớp. Cải tiến phòng học về diện tích, không gian để phù hợp với việc tổ chức các hoạt động dạy học theo mô hình trường học mới. Tổ chức rà soát, cải tổ, sửa chữa lại các phòng học cũ, trang trí các phòng học cho phù hợp với mô hình dạy học mới. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của PHHS và các tổ chức xã hội trong việc xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học phục vụ mô hình trường học mới

### **3. Kết luận**

Mô hình VNEN là một trong những đóng góp quan trọng, làm tường minh nội dung đổi mới trong thực hiện Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đặc biệt là đổi mới PPDH. Việc nghiên cứu một cách hệ thống các lí luận về quản lí, mô hình, trường tiểu học, mô hình trường tiểu học, quản lí mô hình trường tiểu học cho thấy người HT cần phải thay đổi tư duy và phương pháp quản lí để phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của HS, phát huy được ưu điểm của mô hình dạy học lấy HS làm trung tâm để phát triển toàn diện cả về năng lực và phẩm chất của người học. Tiếp theo chúng tôi đề xuất các biện pháp tập trung vào tăng cường bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV giảng dạy theo mô hình VNEN, đổi mới PPDH cho GV, tổ chức hoạt động học của HS, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, nâng cao năng lực tự quản của HĐTQ HS kết hợp với biện pháp hỗ trợ là đổi mới cách thức phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Chúng tôi cũng đồng thời chỉ ra rằng, để áp dụng thành công mô hình VNEN thì GV và CBQL nhà trường phải là ngọn cờ đầu và phải được tập trung đầu tư cao nhất. □

(Xem tiếp trang 24)

trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng, là hạt nhân để phát huy dân chủ trong xã hội” [8; tr 170]. Với tư cách là tổ chức chính trị duy nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện mọi mặt của xã hội, Đảng có vai trò tuyệt đối quan trọng trong quá trình phát huy dân chủ. Dân chủ trong Đảng là một trong những tiên đề chủ yếu để thúc đẩy dân chủ trong xã hội. Đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển đất nước, chỉ có thực hành dân chủ thực sự trong Đảng mới phát huy được trí tuệ của toàn Đảng để giải quyết các vấn đề đó. Các chủ trương, đường lối quan trọng về phát triển đất nước cần phải được bàn bạc, trao đổi, thảo luận rộng rãi trong toàn Đảng.

- *Giám sát và phản biện xã hội*: Đại hội XII nhấn mạnh nhiệm vụ cần thể chế hóa, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Việc thiết lập cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả là rất quan trọng. Hệ thống giám sát ở nước ta hiện nay được phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và hoạt động của Thanh tra Chính phủ với hệ thống giám sát của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân. Cần làm rõ vai trò, biện pháp để nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức này trong bối cảnh mới. Đại hội XII đã nêu: “*Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; quy định về giám sát đảng viên và cán bộ thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các quy định, quy chế khác*” [8; tr 171].

Như vậy, quan điểm, đường lối dân chủ của Đảng ta là nhất quán, liên tục. Dân chủ được Đảng và Nhà nước ta coi là một trong những mục tiêu và động lực cơ bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Dù còn có những hạn chế nhất định trên con đường phát triển và hoàn thiện, nhưng bản chất chế độ dân chủ ở nước ta, một chế độ dân chủ theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn mang những giá trị tốt đẹp. Nhân dân chủ xã hội chủ nghĩa của Đảng và nhân dân được đúc kết từ những thành quả của biết bao mồ hôi, công sức, trí tuệ và máu xương của nhiều thế hệ người Việt Nam mới giành được. Vì vậy, trong giai đoạn hiện

nay toàn Đảng và toàn dân ta kiên quyết bảo vệ, giữ gìn, nâng cao và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập, (tập 9) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. NXB Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1990). Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

---

## Biện pháp quản lý mô hình...

(Tiếp theo trang 35)

---

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. Điều lệ trường Tiểu học (Ban hành kèm theo thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [3] Đặng Quốc Bảo (1997). Một số khái niệm về quản lý giáo dục. Trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo, Hà Nội.
- [4] Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đặng Bá Lãm - Phạm Quang Sáng - Bùi Đức Thiện (2010). Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Pam Robbins Harvy B.Alvy (2004). Cẩm nang dành cho Hiệu trưởng chiến lược và lời khuyên thực tế giúp công việc hiệu quả hơn. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.